TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 62/2024/DS-ST
Ngày: 30 - 7 - 2024
V/v Tranh chấp hợp đồng vay

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Thạch Thị Mỹ Kim
Ông Thạch Đa Ra

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Đặng Văn Giữ, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2024/TLST-DS, ngày 12 tháng 4 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2024/QĐXXST-DS, ngày 11 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị Cẩm A, sinh năm 1984
Địa chỉ: Khóm A, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.
Nơi cư trú: Khóm H, phường G, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn*:
1/- Bà Kiên Thanh T, sinh năm 1984 (vắng mặt)
2/- Bà Kim Thị P, sinh năm 1956 (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2023 của nguyên đơn và lời khai của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà* Ngô Thị Cẩm A *trình bày:*

Ngày 17/11/2022, bà Kiên Thanh T và bà Kim Thị P có vay của tôi số tiền 288.000.000 (hai trăm tám mươi tám triệu) đồng không tính lãi suất và thỏa thuận hạn chót trả là năm 2023. Tuy nhiên, đến tháng 12/2023, bà T và bà P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận. Tôi đã nhiều lần liên lạc với bà T và bà P để yêu cầu trả nợ nhưng bà T và bà P cứ cố tình lẫn tránh mà không trả tiền nợ cho tôi như thỏa thuận. Việc bà T và bà P nợ tiền tôi mà không trả đã gây ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi. Nay tôi khởi kiện yêu cầu bà Kiên Thanh T và bà Kim Thị P trả cho tôi số tiền nợ là 288.000.000 (hai trăm tám mươi tám triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn bà* Kiên Thanh T*, bà* Kim Thị P *vắng mặt nên không có lời trình bày*.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn bà Kiên Thanh T và bà Kim Thị P trả cho nguyên đơn số tiền nợ 288.000.000 (hai trăm tám mươi tám triệu) đồng và không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Kiên Thanh T và bà Kim Thị P vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được gì với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 91; Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 117, 463, 466 Bộ luật dân sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Cẩm A. Buộc bị đơn bà Kiên Thanh T và bà Kim Thị P phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ 288.000.000 (hai trăm tám mươi tám triệu) đồng. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Kim Thị P là người trên 60 tuổi nhưng không có đơn xin miễn án phí. Do đó, bà Kiên Thanh T và bà Kim Thị P phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: "Tranh chấp hợp đồng vay", căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn bà Ngô Thị Cẩm A có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Kiên Thanh T và bà Kim Thị P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự này theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Bị đơn bà Kiên Thanh T và bà Kim Thị P nợ của nguyên đơn bà Ngô Thị Cẩm A số tiền 288.000.000 (hai trăm tám mươi tám triệu) đồng là có thật, được chứng minh tại biên nhận ngày 17/11/2022 (BL 03) đã được bị đơn bà Kiên Thanh T thừa nhận tại biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 03/01/2024 (BL 16-18).

Bị đơn bà Kiên Thanh T và bà Kim Thị P đã trược triệu tập hợp lệ lần thứ hai để dự phiên tòa nhưng bà T và bà P vẫn vắng mặt không lý do thể hiện các đương sự này muốn trốn tránh nghĩa vụ trả nợ của mình và cũng đã từ bỏ việc tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình

Từ những phân tích trên,, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Cẩm A yêu cầu bị bà Kiên Thanh T và bà Kim Thị P trả số tiền nợ 288.000.000 (hai trăm tám mươi tám triệu) đồng.

[4] Về tiền lãi phát sinh:

Do nguyên đơn không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn bà Ngô Thị Cẩm A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Kim Thị P, sinh năm 1956, là người trên 60 tuổi nên thuộc diện được miễn án phí theo quy định nhưng do bà P không làm đơn xin miễn án phí nên không có căn cứ để miễn án phí cho bà P. Buộc bị đơn bà Kiên Thanh T và bà Kim Thị P phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 117, 280, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Cẩm A.

Buộc bị đơn bà Kiên Thanh T và bà Kim Thị P phải trả cho nguyên đơn bà Ngô Thị Cẩm A số tiền nợ 288.000.000 (hai trăm tám mươi tám triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị đơn bà Kiên Thanh T và bà Kim Thị P phải nộp 14.400.000 (mười bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cụ Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn bà Ngô Thị Cẩm A không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Cẩm A đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003774, ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi